

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Võ Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 11 /2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần hai không rõ lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trong bản tự khai ngày 14/3/2025, ngày 23/4/2025 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S yêu nhau và kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn N, xã N. Hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, bố mẹ hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả gì. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng không thể tiếp tục sống cùng nhau nên chị Á yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 28/3/2014. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, con chung do chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn S được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà anh S không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Ngọc Á. Đồng thời, Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt không lý do nên không tiến hành hoà giải được, cũng như nghe ý kiến của anh về yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Á xin ly hôn anh Nguyễn Văn S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Văn S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Văn S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/9/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã N. Hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Á xin ly hôn anh S.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh S không hợp tác, không đến Toà nên không có ý kiến gì về việc chị Á xin ly hôn anh, không có thiện chí muốn hoà giải mâu thuẫn với chị Á, từ bỏ quyền được chứng minh theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Văn S thực tế đã xảy ra, do vợ chồng tính tình

không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn giữa chị Á và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Á, xử cho chị Á được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của chị Á, vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 28/3/2014. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân nhau, con chung do chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Á có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Bên cạnh đó, con chung Nguyễn Ngọc Khánh N có nguyện vọng được sống cùng mẹ, khi bố mẹ ly hôn (*theo nội dung đơn trình bày nguyện vọng của con ngày 23/4/2025*). Anh Nguyễn Văn S mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên anh không có ý kiến gì đối với việc nuôi con và vắng mặt tại phiên tòa nên được xem là anh Nguyễn Văn S đã từ bỏ quyền nuôi con. Mặt khác để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý của con sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Á, giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh N cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Sau này vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Văn S.
2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 28/3/2014 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Sau này nếu điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004522 ngày 11/02/2025 (chị Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp đủ án phí). Bị đơn anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Ngư Thủy Bắc (để ghi vào sổ Hộ tịch, ĐKKH ngày 18/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP;

Nguyễn Thanh Hải

